

Bản án số: 27/2026/HS-ST
Ngày 20/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đạt Thông;

Ông Nguyễn Trường Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 và Thông báo về việc dời lịch xét xử vụ án số 130/2026/TB-TA ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 26/9/1995, tại tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long). Nơi cư trú: Khóm 3, phường D, tỉnh V. Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1974 và bà Phan Thị Châu G, sinh năm 1973; Vợ: Võ Mai H, sinh năm 1997; Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2026 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Huỳnh Văn V, sinh ngày 20/3/1999, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi đăng ký thường trú: Không có. Nơi ở hiện tại Khóm 3, phường D, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1959 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1959; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2026 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Trần Hoài T, sinh ngày 15/3/2000, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Khóm 3, phường D, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1982 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1981; Vợ Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1998; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2026 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Trần Văn Hoài E, sinh ngày 04/01/2008, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Khóm 3, phường D, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1982 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1981. Vợ Dương Thị P, sinh năm 2005; Con có 01 người sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2026 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo S: Ông Lưu Văn Đ là Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn T -HG thuộc Đoàn luật sư thành phố C. Có mặt

Bị hại: Ông Lê V M, sinh năm 1979; Nơi đăng ký thường trú: Khóm P, phường T, tỉnh V. Chỗ ở hiện nay: Khóm 2, phường T, tỉnh V. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1989. Nơi đăng ký thường trú: Khu vực T, phường T, thành phố C. Chỗ ở hiện nay: Khóm 2, phường T, tỉnh V. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 07/9/2025 các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Trần Hoài T, Trần Văn Hoài E và Huỳnh Văn V cùng nhau uống rượu, bia tại nhà trọ "Thanh S" thuộc Khóm 3, phường D, tỉnh V. Trong lúc uống rượu, bia, S có nhắc lại chuyện xảy ra giữa S với ông Lê V M, chỗ ở hiện nay khóm 2, phường T, tỉnh V về việc ông M nói với cha của S là S sử dụng ma túy nên S muốn đến nhà ông M để nói chuyện. Khi S đứng dậy đi thì V, T và Hoài E không nói gì mà tất cả đều đồng ý đi. Khi đến nhà ông M khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, V và Hoài E đi vào nhà kêu ông M ra để S nói chuyện. Khi vào nhà gặp bà Trương Thị Đ (vợ ông M chưa đăng

ký kết hôn) nên V hỏi: “có ông M ở nhà không”. Bà Đ trả lời “không có”. T quay qua nói với S “không có ông ở nhà đại ca ơi”, vừa lúc đó thì ông M từ trong phòng bước ra, thấy ông M thì Hoài E quay qua hỏi S “phải nó không đại ca”. T trả lời “ừ đúng rồi”, S cũng trả lời “phải rồi”. Nghe vậy, V cầm 01 cái nón bảo hiểm màu đen và Hoài E cầm 01 cái nón bảo hiểm màu trắng đánh về phía ông M nhưng không trúng ông M mà trúng vào cửa nhà. Lúc này, ông M lấy từ trong nhà ra 01 cây dao cầm trên tay để phòng vệ thì S cầm nón bảo hiểm màu trắng chạy vào nhà và cự cãi với ông M. Ông M bỏ cây dao xuống và cầm điện thoại lên thì S cầm 01 cái nón bảo hiểm màu trắng, bằng tay phải đánh theo hướng từ trước ra sau trúng vùng mũi của ông M 01 cái làm ông M bị gãy xương chính mũi và bị rớt điện thoại. Ông M rút từ trong giỏ xách gần đó 01 cây cò lê quơ về phía S nhưng không trúng và dọa lấy súng bắn nên S lùi ra sân trước, V lượm 02 cục gạch ống cầm trên tay và đưa cho Hoài E cầm 01 cục, T cầm 02 cục đá xanh trên tay. Khi phát hiện ông M không có súng, S xông vào tiếp tục dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào người ông M 2 - 3 cái làm rớt cây cò lê của ông M đang cầm trên tay, S cũng bị rớt nón bảo hiểm xuống nền nhà. Sau đó, S dùng cả hai tay đánh nhiều cái trúng vào người của ông M, V cầm 01 cái nón bảo hiểm màu đen chạy vào đánh 02 cái, Hoài E cầm nón bảo hiểm màu trắng đánh 02 cái trúng, T xông vào dùng tay đánh nhiều cái trúng vào người ông M. Bà Đ vào can ngăn nên nhóm của S dừng lại rồi ra về.

Tại Kết luận giám định số: 303/KLTTCT-TTPY ngày 24/10/2025 của Trung tâm pháp y Vĩnh Long kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại ông Lê V M tại thời điểm giám định là: 7% (*Bảy phần trăm*). Cơ chế hình thành vết T trên người ông Lê V M là do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra T tích trên là vật tày cứng, hướng từ trước ra sau, nếu dùng nón bảo hiểm đánh có thể gây ra T tích cho ông Lê V M.

Ngày 20/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc S, Huỳnh Văn V, Trầm Hoài T, Trầm Văn Hoài E về hành vi cố ý gây T tích. Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Ngọc S, Trầm Hoài T, Trầm Văn Hoài E từ ngày 20/01/2026. Bắt tạm giam đối với Huỳnh Văn V từ ngày 26/01/2026.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSVL-KV14 ngày 08/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Huỳnh Văn V, Trầm Hoài T, Trầm Văn Hoài E ra trước Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long để xét xử tội “Cố ý gây T tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã tạm giữ: 01 cái nón bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, có mũi màu đen, chiều dài 27cm, rộng 20cm, cao 13cm, cân nặng 0,49kg, đây là nón bảo hiểm mà V tự nguyện giao nộp do có cùng kích thước, giá tiền, màu sắc, cân nặng, chất liệu với nón bảo hiểm mà Nguyễn Ngọc S đã sử dụng nón bảo hiểm của V để đánh ông M gây T tích; 01 cái nón bảo hiểm, bằng nhựa, màu đen, chiều dài 29cm, chiều rộng 22cm, chiều cao 12cm, nặng 0,5kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh, số máy: HC12E0115701, số khung: RLHHC120X8Y061043, gắn biển số 52Y1-7543, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, đen, bạc, số máy: JA39E0151408, số khung: 3909HY151342, biển số 84F1-206.60, đã qua sử dụng.

Riêng đối với cái nón bảo hiểm mà Nguyễn Ngọc S sử dụng để gây T tích cho ông M, Huỳnh Văn V đã vứt bỏ xuống cống Bến giá, thuộc phường Trường Long Hoà. Trầm Văn Hoài E vứt bỏ cái nón bảo hiểm màu trắng mà Hoài E dùng để đánh ông M vào thùng rác khu vực đèn xanh - đỏ thuộc khóm 1, phường Trường Long Hoà, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã tiến hành tìm kiếm xung quanh khu vực mà V, Hoài E đã vứt bỏ 2 cái nón trên nhưng không tìm gặp nên lập biên bản không thu giữ được đồ vật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc S, Huỳnh Văn V, Trầm Hoài T, Trầm Văn Hoài E thừa nhận hành vi cố ý gây T tích cho bị hại như bản cáo trạng đã mô tả.

Phản trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, truy tố bị hại yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Trong đó, chi phí điều trị là 15.000.000 đồng; Tiền ngày công lao động của ông M là 20.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 65.000.000 đồng. Bà Trương Thị Đ không yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập do nuôi bệnh. Sau khi xảy ra sự việc, các bị cáo đã nộp vào Phòng thi hành án dân sự khu vực 14: Trầm Hoài T số tiền 2.000.000 đồng; Trầm Văn Hoài E số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc S số tiền 14.000.000 đồng; Huỳnh Văn V số tiền 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại ông Lê V M không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khắc phục hậu quả những thiệt hại về sức khỏe cho bị hại.

Phát biểu quan điểm luận tội của Vị kiểm sát viên tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Huỳnh Văn V, Trầm Hoài T, Trầm Văn Hoài E về tội “Cố ý gây T tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Huỳnh Văn V, Trần Hoài T, Trần Văn Hoài E phạm tội “Cố ý gây T tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính kể từ ngày đưa đi chấp hành án;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính kể từ ngày 26/01/2025;

Xử phạt bị cáo Trần Hoài T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính kể từ ngày đưa đi chấp hành án;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Hoài E từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính kể từ ngày đưa đi chấp hành án;

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét, giải quyết.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với: 01 cái nón bảo hiểm, bằng nhựa, màu đen, chiều dài 29cm, chiều rộng 22cm, chiều cao 12cm, nặng 0,5kg;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh, số máy: HC12E0115701, số khung: RLHHC120X8Y061043, gắn biển số 52Y1-7543, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, đen, bạc, số máy: JA39E0151408, số khung: 3909HY151342, biển số 84F1-206.60, đã qua sử dụng.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn V: 01 cái nón bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, có mũ màu đen, chiều dài 27cm, rộng 20cm, cao 13cm, cân nặng 0,49kg, đây là nón bảo hiểm mà V tự nguyện giao nộp do có cùng kích thước, giá tiền, màu sắc, cân nặng, chất liệu với nón bảo hiểm mà Nguyễn Ngọc S đã sử dụng nón bảo hiểm của V để đánh ông M gây T tích

Về án phí: buộc các Nguyễn Ngọc S, Huỳnh Văn V, Trần Hoài T, Trần Văn Hoài E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc S: Thống nhất với quan điểm của Vị kiểm sát viên về tội danh của bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm phải là tội “Cố ý gây T tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xét đến bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt mà cho bị cáo Nguyễn Ngọc S được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tội danh: Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 07/9/2025 Nguyễn Ngọc S, Huỳnh Văn V, Trầm Hoài T, Trầm Văn Hoài E không có mâu thuẫn nhưng thống nhất cùng nhau gây T tích cho bị hại ông Lê V M tại khóm 2, phường Trường Long Hoà, tỉnh Vĩnh Long. Trong đó, S cầm nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh 01 cái theo hướng từ trước ra sau trúng vùng mũi của ông M làm gãy xương chính mũi với tỉ lệ T tật là 7%. Sau đó, S, V, Hoài T, Hoài E tiếp tục dùng nón bảo hiểm và dùng tay đánh nhiều cái trúng vào người bị hại rồi cả nhóm bỏ đi. Hành vi của S, V, Hoài T, Hoài E đã cấu thành tội “Cố ý gây T tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[2.1]. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm xâm hại. Giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng các bị cáo vẫn tìm đến bị hại với mục đích gây T tích cho bị hại, thể hiện bản tính côn đồ, bất chấp pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[2.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như sau:

Nguyễn Ngọc S, Huỳnh Văn V, Trầm Hoài T, Trầm Văn Hoài E được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như người phạm tội tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Đồng thời, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng cho các bị cáo được hưởng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[2.4]. Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Huỳnh Văn V, Trầm Hoài T, Trầm Văn Hoài E lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự nên có nhân thân tốt.

Từ những nhận định về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Huỳnh Văn V, Trầm Hoài T, Trầm Văn Hoài E phạm tội có tính chất côn đồ nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, vừa phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay. Tuy nhiên, khi xét lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xét đến vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án để xét, áp dụng mức hình phạt cho tương xứng với từng hành vi của từng bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xét, giải quyết. Vì vậy, các bị cáo sẽ được nhận lại số tiền mà các bị cáo đã nộp vào Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Vĩnh Long gồm Trầm Hoài T số tiền 2.000.000 đồng; Trầm Văn Hoài E số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc S số tiền 14.000.000 đồng; Huỳnh Văn V số tiền 2.000.000 đồng.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cái nón bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, có mũ màu đen, chiều dài 27cm, rộng 20cm, cao 13cm, cân nặng 0,49kg, đây là nón bảo hiểm mà V tự nguyện giao nộp do có cùng kích thước, giá tiền, màu sắc, cân nặng, chất liệu với nón bảo hiểm mà Nguyễn Ngọc S đã sử dụng nón bảo hiểm của V để đánh ông M gây T tích, tại phiên tòa bị cáo V có nhu cầu nhận lại nên trả lại cho bị cáo V là phù hợp

- 01 (một) cái nón bảo hiểm, bằng nhựa, màu đen, chiều dài 29cm, chiều rộng 22cm, chiều cao 12cm, nặng 0,5kg là công cụ là bị cáo V sử dụng để đánh vào người bị hại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh, số máy: HC12E0115701, số khung: RLHHC120X8Y061043, gắn biển số 52Y1-7543, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, đen, bạc, số máy: JA39E0151408, số khung: 3909HY151342, biển số 84F1-206.60, đã qua sử dụng

được các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Về tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

[6]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật.

[7]. Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc S. Nhận thấy, bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội có tính chất côn đồ nên thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên đề nghị của người bào chữa cho bị cáo S được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[8]. Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Huỳnh Văn V, Trầm Hoài T, Trầm Văn Hoài E về tội “Cố ý gây T tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Xét thấy đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long về điều luật áp dụng, tội danh, về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9]. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Huỳnh Văn V, Trầm Hoài T, Trầm Văn Hoài E phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo gồm: Nguyễn Ngọc S, Huỳnh Văn V, Trầm Hoài T, Trầm Văn Hoài E phạm tội “Cố ý gây T tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính kể từ ngày đưa đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 26/01/2026.

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trầm Hoài T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính kể từ ngày đưa đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt bị cáo Trầm Văn Hoài E 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính kể từ ngày đưa đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xét, giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Ngọc S được nhận lại số tiền 14.000.000 (*Mười bốn triệu*) đồng mà bị cáo đã nộp theo lai thu số 0000505 ngày 24/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo Huỳnh Văn V được nhận lại số tiền 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng mà bị cáo đã nộp theo lai thu số 0000506 ngày 24/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo Trầm Hoài T được nhận lại số tiền 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng mà bị cáo đã nộp theo lai thu số 0000507 ngày 24/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo Trầm Văn Hoài E được nhận lại số tiền 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng mà bị cáo đã nộp theo lai thu số 0000508 ngày 24/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) cái nón bảo hiểm, bằng nhựa, màu đen, chiều dài 29cm, chiều rộng 22cm, chiều cao 12cm, nặng 0,5kg.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn V 01 (một) cái nón bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, có mũi màu đen, chiều dài 27cm, rộng 20cm, cao 13cm, cân nặng 0,49kg, đây là nón bảo hiểm mà V tự nguyện giao nộp do có cùng kích thước, giá tiền, màu sắc, cân nặng, chất liệu với nón bảo hiểm mà Nguyễn Ngọc S đã sử dụng nón bảo hiểm của V để đánh ông M gây T tích.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh, số máy: HC12E0115701, số khung: RLHHC120X8Y061043, gắn biển số 52Y1-7543, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, đen, bạc, số máy: JA39E0151408, số khung: 3909HY151342, biển số 84F1-206.60, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Huỳnh Văn V, Trầm Hoài T, Trầm Văn Hoài E mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- STP tỉnh Vĩnh Long;
- CA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 14 – Vĩnh Long;
- PTHADS Khu vực 14 – Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam Ngũ Lạc;
- UBND phường Trường Long Hòa;
- Bị cáo; đương sự; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh